



Tích truyện pháp cú - Phẩm 20 - ĐẠO

ISSN: 2734-9195

21:27 15/06/2024

Tích truyện pháp cú - Phẩm 20 - ĐẠO

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame. Nhà học giả này đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú Sớ Giải (Dhammapada Commentary) bằng tiếng Pàli.

Tích truyện pháp cú - Phẩm 20 - ĐẠO

1. Bát Chánh Đạo Là Đường Tối Thượng Bát chánh, đường thù thắng ... Câu chuyện xảy ra khi đức Phật ở Kỳ Viên, liên quan đến năm trăm vị Tỳ-kheo.

Một hôm, đức Phật sau khi du hành khắp nước, trở về Xá-vệ. Lúc ấy có năm trăm Tỳ-kheo bàn tán về những con đường đã đi qua: "Con đường của làng này bằng phẳng, con đường của làng này gồ ghề, con đường của làng này đầy sỏi đá, con đường của làng này không có sỏi...

"Đức Phật nhận thấy các thầy đủ duyên để chứng quả A-la-hán, bèn đi đến Pháp đường, hỏi: - Các ông ngồi đây bàn tán việc gì? Khi các thầy thưa xong, Ngài dạy: - Nay các Tỳ-kheo, những con đường đó chẳng đáng cho chúng ta quan tâm. Một người là Tỳ-kheo phải đi theo con đường Thánh Đạo, chỉ có thế mới giải thoát mọi đau khổ.

Ngài nói kệ: (273) Bát chánh, đường thù thắng, Tứ Đế, lý thù thắng, Ly tham, pháp thù thắng, Giữa các loài hai chân, Pháp nhãn, người thù thắng. (274) Đường này, không đường khác, Đưa đến kiến thanh tịnh. Nếu người theo đường này, Ma quân sẽ mê loạn. (275) Nếu người theo đường này, Đau khổ được đoạn tận. Ta dạy người con đường, Với trí, gai chướng diệt. (276) Người hãy nhiệt tình làm, Như lai chỉ thuyết dạy. Người hành trì thiện định, Thoát trói buộc ác ma.

2. Vô Thường Tất cả hành vô thường... Câu chuyện xảy ra khi Thế Tôn ở Kỳ Viên, liên quan đến năm trăm Thầy Tỳ-kheo. Có năm trăm vị Tỳ-kheo nhận đề

tài thiên định từ đức Phật, và cố gắng nỗ lực tối đa ở trong rừng, nhưng không chứng quả A-la-hán. Các vị trở lại xin Phật để tài khác thích hợp hơn. Nhận thấy rằng các Tỳ-kheo này, vào thời Phật Ca-diếp, đã chuyên chú thiền quán trong hai ngàn năm về đề tài Vô Thường. Vậy Vô Thường là đề mục mà Ta sẽ giảng.

Nghĩ thế, Phật bèn dạy: - Nay các Tỳ-kheo, trong cõi này và cõi khác, tất cả pháp hữu vi do không thật nên đều bị chi phối bởi vô thường. (277) Tất cả hành vô thường, Với tuệ quán thấy vậy, Đau khổ được nhàm chán, Chính con đường thanh tịnh.

3. Khổ Tất cả hành khổ đau ... Chuyện này như chuyện trên, Phật dạy các thầy quán sát về khổ. - Nay các Tỳ-kheo, tất cả các uẩn ép bức chúng ta, đó là khổ. Ngài nói kệ: (278) Tất cả hành khổ đau. Với tuệ quán thấy vậy, Đau khổ được nhàm chán, Chính con đường thanh tịnh.

4. Vô Ngã Tất cả pháp vô ngã ... Cùng một câu chuyện trên, Phật nhận thấy các thầy từng quán về Vô Ngã trong năm trăm kiếp, Ngài dạy: - Nay các Tỳ-kheo, các uẩn đều không cố định, và đều không thực. Ngài nói kệ: (279) Tất cả pháp vô ngã, Với tuệ quán thấy vậy, Đau khổ được nhàm chán, Chính con đường thanh tịnh.

5. Chớ Hẹn Ngày Mai Khi cần, không nỗ lực... Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở Kỳ Viên, liên hệ đến Tôn giả Padhànakammika Tissa. Có năm trăm thanh niên thành Xá-vệ theo Phật xuất gia, nhận đề tài thiên quán từ đức Bốn sư và đi vào rừng. Một người trong bọn họ nhác tu, hẹn lần hồi, nhưng bốn trăm chín mươi chín người kia nỗ lực thiền định và đắc quả A-la-hán. Bấy giờ, các thầy trở về bạch Phật về thành quả đạt được.

Khi đi khát thực qua một ngôi làng cách Xá-vệ một dặm, một tín đồ trông thấy các thầy. Người ấy mời các vị về, cúng dường cơm và thực phẩm, và sau khi nhận lời hồi hướng, tín đồ ấy mời các thầy ngày mai đến thọ thực.

Về đến Xá-vệ, các thầy xếp cất y bát, đến đánh lễ đức Phật. Đức Thế Tôn tỏ lòng hoan hỷ và thăm hỏi thân mật các thầy. Chỉ nhà thầy nhác tu thăm nghĩ: "Đức Thế Tôn hết lời vui mừng chào đón các thầy kia. Còn ta, vì chưa chứng quả nên Ngài không thềm nói một lời. Ngay hôm nay ta phải chứng quả A-la-hán, có thế khi ta trở lại, Thế Tôn mới nói chuyện với ta".

Các vị Sa-môn bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, trên đường về chúng con được một thiện tín mời ngày mai thọ thực. Sáng mai chúng con sẽ đi. Sa-môn chưa chứng quả, suốt đêm ấy đi tới đi lui, rốt cuộc buồn ngủ quá thầy té nằm một ghế đá, gãy chân, thầy kêu lên đau đớn. Các Sa-môn khi nghe tiếng chạy đến, sờn sóc

cho thầy. Trời đã sáng mà họ vẫn còn bận bịu chăm sóc cho thầy. Kết quả là năm trăm thầy không rảnh được để đi thọ thực sáng hôm ấy.

Phật hỏi: - Sao các ông không đi vào làng nhận vật thực? Các thầy thưa lại mọi chuyện. Phật bảo: - Đây không phải lần đầu tiên ông ấy ngăn trở các ông nhận vật thực. Đời quá khứ ông ấy cũng như vậy. Ngài kể chuyện quá khứ (Jataka 71), và kết luận: - Nay các Tỳ-kheo, người nào không trỗi dậy đúng giờ, ý chí yếu ớt và lười biếng, người ấy không bao giờ phát triển thiền định và chứng Thánh quả.

Ngài nói kệ: (280) Nỗ lực không nhằm nơi, Tiêu trầm chí khí mạnh, Tuổi hoa sớm biếng lười, Mong gì đạo chánh thánh.

6. Con Quỷ Đầu Heo Lời nói được thận trọng... Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở tại Trúc Lâm, liên quan đến một con quỷ đầu heo. Một hôm, Tôn giả Mục-Kiền-Liên cùng Tôn giả Lakkhana xuống núi Kỳ-xà-quật. Đến một chỗ nọ Tôn giả Mục-kiền-liên bỗng mỉm cười, Tôn giả Lakkhana hỏi: - Sao sư huynh cười? - Lúc này không nên hỏi, hãy đợi đến lúc gặp Thế Tôn.

Hai vị tiếp tục đi khát thực ở thành Vương-xá. Xong trở về Trúc Lâm, đến trước Phật đành lễ lui ngồi một bên. Và Tôn giả Lakkhana bèn hỏi Tôn giả Mục-kiền-liên câu trước, lúc này Tôn giả mới trả lời: - Tôi thấy một con quỷ to lớn thân hình cao gần một dặm, dáng người nhưng đầu heo, trong miệng mọc ra một cái đuôi đầy dòi bọ lúc nhúc. Tôi nghĩ thầm: "Thật ta chưa hề thấy một sinh vật nào như thế". Vì thế tôi mỉm cười.

Đức Phật xác nhận: - Mục-kiền-liên quả là có mắt thấy. Ta cũng từng thấy như thế khi ngồi dưới cây Bồ-đề, nhưng Ta nghĩ: "Nếu có ai chẳng tin, thật là điều tai họa cho chúng". Và vì thương những kẻ đó nên Ta không nói. Bây giờ có Mục-kiền-liên chứng kiến, Ta mới mạnh dạn nói sự thật. - Bạch Thế Tôn, con quỷ ấy kiếp trước đã làm gì? - Nay các Tỳ-kheo, hãy lắng nghe.

Chuyện quá khứ **A. Kẻ Phá Hoại Tình Huynh Đệ** Vào thời đức Phật Ca-diếp, có hai Tôn giả sống hoà thuận với nhau trong một tu viện của làng nọ, người lớn sáu mươi tuổi, người nhỏ năm mươi chín tuổi. Tôn giả ít tuổi hơn thường mang y bát giùm cho vị lớn và đi theo sau, làm tròn mọi bổn phận như một chú tiểu hầu huynh trưởng. Giống như hai anh em cùng cha mẹ, họ sống trong hoà thuận, an lạc. Một ngày kia, có một giảng sư đến chỗ họ ở.

Ngày ấy là ngày nghe pháp, cả hai Tôn giả khoản đãi vị sư khách và nói: - Đại đức, xin giảng pháp cho chúng tôi. Vị này giảng dạy pháp lý cho cả hai, họ rất vui mừng. Ngày hôm sau, hai Tôn giả đưa khách vào làng khát thực. Sau khi ăn

xong, họ lại thỉnh: - Tôn huynh, xin hãy giảng tiếp đoạn pháp hóm qua.

Và hai thầy thỉnh giảng sư thuyết pháp luôn cho dân chúng. Nghe xong, Phật tử mời giảng sư xin đến vào ngày mai. Cứ như vậy các vị đi khát thực khắp các làng lân cận, hai thầy đưa giảng sư đến những nhà quen. Giảng sư nghĩ thầm: "Hai thầy này rất nhẹ dạ. Ta sẽ tìm cách khiến họ rời nơi đây và chiếm tư viện này". Buổi chiều, ông đến chăm sóc hai Tôn giả lớn tuổi.

Khi đến giờ đi nghỉ, ông đến chỗ vị lớn tuổi, nói: - Tôn giả, tôi có việc muốn nói với Ngài. - Xin cứ nói. Giảng sư ngần ngừ rồi nói: - Điều tôi nói ra có nhiều tai hại. Xong ông im lặng bỏ đi, đến chỗ vị nhỏ tuổi cũng làm như vậy. Ngày thứ hai, ông cũng đóng kịch như vậy, ngày thứ ba, cả hai Tôn giả đều bị kích động. Giảng sư đến chỗ Tôn giả lớn tuổi, nói: - Thưa Ngài, tôi có chuyện muốn nói nhưng không dám thốt ra trước mặt Ngài. Vị này nài ép: - Không sao, tôn huynh cứ nói. - Nhưng, Tôn giả nhỏ kia có liên quan gì với Ngài không? - Ngài bảo sao? Chúng tôi như anh em một mẹ, người này nhận cái gì thì người kia cũng nhận thế ấy, tôi chưa bao giờ thấy thầy ấy có lỗi. - Thật vậy à? - Thật chứ? - Thưa Tôn giả, đây là điều Tôn giả nhỏ tuổi nói với tôi: "Thưa Ngài, Ngài thuộc dòng cao quý, nhưng còn Tôn giả lớn tuổi này, nếu Ngài có định quan hệ với ông ấy, và tưởng rằng ông ấy trung hậu và dễ mến, thì hãy coi chừng". Thầy lặp đi lặp lại với tôi như thế ngay từ hôm tôi mới đến tới giờ.

Nghe nói xong, Tôn giả lớn tuổi cảm thấy giận vô cùng, cõi lòng tan nát như một lọ gốm bị đập. Giảng sư đến chỗ thầy nhỏ tuổi, cũng nói y như trên, và thầy cũng cảm thấy đổ vỡ như sư huynh mình, hai vị thường đi khát thực với nhau, ngày đó Tôn giả trẻ đi vào làng một mình, đi trước sư huynh của mình và dừng bước nơi thọ thực, Tôn giả lớn tuổi đến sau.

Khi thấy sư huynh mình, Tôn giả trẻ nghĩ thầm: "Ta có nên mang y bát của Ngài hay không? Không, ta không mang". Nhưng sau đó: "Khoan! Chẳng bao giờ ta xử sự như thế này, ta không thể thiếu sót bốn phần". Và mềm lòng, thầy đến chỗ vị lớn tuổi: - Thưa Tôn giả, hãy đưa y bát cho con. Trưởng lão từ chối: - Chú hãy đi đi, người giả dối. Chú không xứng đáng mang y bát cho tôi.

Vừa nói Ngài vừa xua tay khinh rẻ. - Phải, tôi cũng nghĩ tôi không mang y bát cho Ngài. - Này chú, chú tưởng tôi luyến tiếc tu viện này hay sao? - Tôi cũng không cần ở tu viện. Tu viện Ngài, Ngài cứ ở.

Nói xong, thầy ôm y bát bỏ đi. Trưởng lão cũng ra đi, và thay vì đi chung với nhau như mọi lần, bây giờ một người đi hướng Đông, một người đi hướng Tây. Giảng sư nói với họ: - Đừng làm thế. Hai Trưởng lão bảo: - Thôi, Đại đức ở lại.

Và giảng sư làm chủ tu viện. Hôm sau, giảng sư đi vào làng kế cận, dân chúng hỏi thăm: - Thưa Đại Đức, các vị kia đâu? - Đừng hỏi tôi. Hai thầy ấy gây gỗ nhau và ra khỏi tu viện hôm qua. Tôi can hết sức mà không được. Nghe thế, một số người khờ khạo tin liền, nhưng những người khôn ngoan bảo nhau: - Trong suốt thời gian ở đây, chúng ta không thấy hai Tôn giả bất hòa với nhau. Nếu các vị sợ hãi bỏ đi, chắc tại ông thầy mới đến. Và họ rất buồn.

Về phần hai Tôn giả, cả hai đều bất an. Trưởng lão nghĩ thầm: "Ôi! Thiệt là chú nhỏ rất lắm lỗi", khi thấy khách chú đã bảo "đừng liên hệ với ta". Và Tôn giả trẻ tuổi cũng nghĩ như thế. Cả hai đều bực bội, không thể đọc kinh hay tọa thiền. Một trăm năm trôi qua, tình cờ cả hai Tôn giả cùng đến một tu viện miền Tây và cùng nhận chung một phòng. Khi Trưởng lão già vừa bước vào phòng và ngồi lên giường, Tôn giả trẻ cũng vừa đến. Thấy nhau, họ không cầm được nước mắt.

Thầy trẻ suy nghĩ: "Ta có nên nói hay không? Chuyện đó không đáng tin". Và thầy đến chào vị Trưởng lão, nói: - Bạch Ngài, trong suốt thời gian con mang y bát theo Ngài, Ngài có thấy con có gì sơ sót trong tư tưởng, lời nói và hành động? - Không, ta không thấy. - Thế thì tại sao Ngài bảo với vị sư khách rằng đừng dính dáng gì với con? - Này chú, ta không nên nói như thế, mà trái lại ta được nghe chú nói như vậy về ta. - Thưa Ngài, con cũng không hề nói như thế bao giờ.

Lúc ấy, cả hai mới nhận ra rằng, ông giảng sư nọ nói như vậy chỉ vì muốn chia rẽ huynh đệ, và cả hai đều nhận lỗi của mình. Sau thời gian một trăm năm bất an, cả hai vị giảng hoà với nhau. Và hai Tôn giả trở về tu viện cũ để mời sư thầy lắm chuyện ra khỏi cửa.

Giảng sư thấy hai vị trở về, vội đến trước đỡ lấy y bát. Nhưng hai Trưởng lão điểm mặt thầy: - Ông không xứng đáng ở trong tu viện.

Không dám nán lại giây phút, giảng sư lập tức rời tu viện. Sau khi chết, giảng sư nói rơi vào địa ngục A tỳ, trong thời gian giữa hai đức Phật chịu hình phạt ở địa ngục, và bauy giờ mang thân quỷ khổ sở như đã nói trên. Sau khi nói xong, đức Phật dạy:

Ngài nói Pháp cú: (281) Lời nói được thận trọng, Tâm tư khéo hộ phòng, Thân chớ làm điều ác, Hãy giữ ba nghiệp tịnh, Chứng đạo thánh nhân dạy.

7. Pothila, Ông Sư Rỗng Tu thiền trí tuệ sinh ... Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở tại Kỳ Viên, liên quan đến Tôn giả Pothila. Trưởng lão Pothila, thông thuộc Tam tạng trong thời đại của bảy đức Phật, là người tuyên đọc giáo lý cho một nhóm năm trăm Tỳ-kheo. Một ngày nọ, đức Phật nhủ thầm: "Nếu có dịp, ta

sẽ khuyến khích Trưởng lão này chấm dứt lậu hoặc". Và từ đó, mỗi khi Tôn giả đến bên Thế Tôn, Ngài thường gọi; - Hãy đến đây, Pothila rỗng! Hoặc: - Chào ông Pothila rỗng. - Ngồi xuống, Pothila rỗng. - Hãy đi, Pothila rỗng.

Và khi Trưởng lão ra đi, Ngài còn nói theo: - Pothila rỗng đã đi. Trưởng lão Pothila tự nghĩ: "Ta thông thuộc Tam tạng và đọc suốt chú giải, ta là giáo thọ của năm trăm Tỳ-kheo, mười tám hội chúng. Vậy mà đức Thế Tôn luôn luôn gọi ta là Pothila rỗng. Chắc chắn vì ta chưa phát triển Chánh định nên Ngài gọi ta như vậy".

Rất kích động, Trưởng lão quyết định vào rừng, thiền định. Chiều hôm ấy, Ngài sắp xếp y bát, và vào chập tối, đi lẫn trong hàng người nghe kinh. Các Tỳ-kheo đang tụng kinh không để ý đó là thầy của mình. Pothila đi một khoảng đường một trăm hai mươi dặm, cuối cùng đến khu rừng có ba nười vị Tỳ-kheo đang ẩn cư.

Đến nơi, Ngài chào vị trưởng chúng và nói: - Bạch Trưởng lão, xin hãy chỉ giáo cho tôi. - Tôn giả, Ngài là giảng sư, chúng tôi còn phải học với Ngài, sao Ngài nói thế? - Thưa Ngài, xin đừng từ chối, hãy chỉ dạy tôi.

Thật ra, tất cả các Tỳ-kheo này đều chứng quả A-la-hán. Vị trưởng lão đệ nhất nghĩ thầm: "Vị Tỳ-kheo này, vì học rộng chắc sẽ cao ngạo". Và vì thế, đưa Pothila sang vị thứ hai, người thứ hai lại đưa xuống cho người thứ ba. Và cứ thế, họ đẩy Pothila đến người trẻ nhất trong nhóm, một chú Sa-di bảy tuổi đang ngồi vá y. Như thế kiêu khí của Pothila đã giảm rất nhiều.

Pothila đến bên chú Sa-di, chấp tay cung kính: - Đại đức, xin chỉ giáo cho tôi. - Ơ kìa! Giáo sư, Ngài nói gì thế? Ngài hơn tôi về tuổi tác và học vấn, tôi còn phải học với Ngài. - Đại đức, xin đừng từ chối, hãy chỉ dạy cho tôi. - Thưa Tôn giả, nếu Ngài kiên nhẫn, tôi sẽ chỉ cho. - Tôi sẽ kiên nhẫn, nếu Ngài bảo tôi nhảy vào lửa tôi cũng nhảy.

Chú Sadi chỉ một cái ao cách đó không xa, bảo Pothila: - Ngài hãy xuống ao, để cả y áo. Chú biết rằng Pothila mặc y đẹp, đắt giá, nói thử như vậy để xem Pothila có dễ dạy không. Vừa nói xong, Pothila đã nhảy xuống ao, y áo ướt sũng.

Chú Sa-di kêu lên: - Hãy đến đây! Lập tức, Pothila leo lên và đến gần chú. Chú bảo: - Nay Tôn giả, giả sử ở đây có một cái hang với sáu cửa, một con tắc kè chui vào hang, người nào muốn bắt nó, phải bít năm cửa hang, chừa lại một cửa là sẽ tóm được tắc kè. Như thế Ngài nên đóng hết đóng hết năm căn, và tập trung vào ý căn.

Với một người thông minh như Pothila, câu nói của chú Sa-di đã soi sáng vấn đề. - Như thế đã đủ, Đại đức.

Pothila tập trung tư tưởng, quán sát thân mình, và bắt đầu thiền định. Đức Phật ở cách xa một trăm hai mươi dặm, biết rằng Tôn giả sẽ trở nên bậc đại trí tuệ. Ngài hoá hiện trước Tôn giả, nói kệ: (282) Tu thiền, trí tuệ sanh, Bỏ thiền, trí tuệ diệt. Biết con đường hai ngã, Đưa đến hữu, phi hữu. Hãy tự mình nỗ lực, Khiến trí tuệ tăng trưởng. Nghe xong, Pothila đắc quả A-la-hán.

8. Các lão Tỳ Kheo Và Lão Bà Đốn rừng, không đốn cây ... Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở tại Kỳ Viên, liên quan đến một số các Tỳkheo già. Tại Xá-vệ, có một số đại phú gia quyền thế, và lớn tuổi, họ kết thân với nhau, cùng làm nhiều việc thiện. Khi nghe đức Thế Tôn giảng dạy, họ bảo nhau: - Chúng ta đều già cả, sao còn ở lại gia đình làm cư sĩ.

Họ bèn đến xin Phật xuất gia, gia nhập Tăng đoàn, theo nếp sống Sa-môn. Vì lớn tuổi không thể học thuộc kinh kệ, họ cất một thảo am ngoài vòng tu viện, và ở chung với nhau. Mỗi khi khát thực, họ về nhà vợ con nhận thức ăn. Trong số đó, có một thầy Tỳ kheo già, vợ cũ của thầy tên Madhurapàcika, rất tử tế với các thầy. Các thầy thường mang vật thực nhận được đến nhà bà thọ thực, bà Madhurapàcika vẫn hay dâng cúng nước xốt và cà ri. Ít lâu sau, bà lâm bệnh rồi qua đời.

Các Tỳ-kheo già hay tin ôm cổ nhau than khóc kể lể, người này té vào người kia: - Ôi! Nữ thí chủ Madhurapàcika đã chết. Nghe kêu khóc rền rĩ, các Tỳ-kheo khác chạy đến, hỏi han: - Các huynh, việc gì vậy? Các Sa-môn già trả lời: - Bà vợ của một người bạn chúng tôi mới chết. Bà ấy là một thí chủ tốt bụng nhất. Chúng tôi biết tìm đâu ra một người như vậy. Vì thế nên kêu khóc. Các Tỳ-kheo bàn tán việc này tại Pháp đường, đức Thế Tôn đi đến hỏi: - Các ông tụ tập ở đây bàn việc gì? Khi các Tỳ-kheo thuật lại câu chuyện, Phật dạy: - Đây không phải lần đầu họ làm như vậy. Đời quá khứ cũng đã xảy ra chuyện này.

Chuyện quá khứ **A. Jatakakàka** Trong thời quá khứ, họ là một đàn quạ. Và bà nữ thí chủ là một con quạ cái, khi bay qua bờ biển nó bị sóng cuốn và nhận chìm, cả đàn kêu khóc, và tìm cách dùng mỏ tát nước biển để cứu bà quạ. Rốt cuộc cả đàn đều mệt mỏi vô ích.

Kể chuyện quá khứ, Phật dạy tiếp: - Nay các Tỳ-kheo? Khi nào còn rừng rậm tham, sân, si, các ông còn chịu đau khổ. Hãy đốn ngã rừng cây ấy các ông mới được giải thoát.

Ngài nói kệ: (283) Đốn rừng, không đốn cây Từ rừng, sinh sợ hãi. Đốn rừng và ái dục Tỳ-kheo, hãy tịch tịnh. (284) Khi nào chưa cắt tiết, Ái dục giữa gái trai Tâm ý vẫn buộc ràng Như bò con bú mẹ.

9. Cỗ Úa, Hoa Phai Tự cắt dây ái dục... Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở tại Kỳ Viên, liên quan đến một thầy Tỳkheo đệ tử ngài Xá-lợi-phất.

Có một thanh niên khôi ngô, con nhà thợ bạc, từ bỏ gia đình, xuất gia tu học với Ngài Xá-lợi-phất. Tôn giả nghĩ thầm: "Đồ đệ ta còn trẻ, tham dục rất mạnh". Để giúp thầy Sa-môn trẻ chống đỡ lại dục nhiễm, Tôn giả dạy thầy phép quán Bất tịnh. Nhưng đề mục ấy không thích hợp, nên mặc dù thầy đã rút vào rừng, nỗ lực phấn đấu trên một tháng, thầy vẫn không sao tập trung tư tưởng.

Thầy trở lại, Tôn giả hỏi: - Con đã nắm vững đề mục thiền quán chưa? Thầy trình bày sự thất bại của mình. Tôn giả bảo: - Một người không bao giờ nói rằng: "Tôi không đạt được đề mục thiền quán".

Tôn giả chỉ dạy cẩn thận thêm về đề tài ấy. Thầy cũng không tiến bộ bao nhiêu, phải trở lại trình với thầy. Lần thứ ba, Tôn giả cũng dạy đề mục đó, chỉ dạy cặn kẽ về lý do, nguyên nhân và các ảo tưởng tương tự. Một lần nữa thầy lại thất bại trong công phu thiền quán.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghĩ thầm: "Một Sa-môn bén nhạy, khi tham dục hiện hữu thầy biết nó hiện hữu. Khi tham dục không hiện hữu biết rằng chúng không hiện hữu. Samôn này bén nhạy, không trì độn, vững vàng trong đạo chưa lay chuyển. Tuy thế ta lại không thể hiểu được tư tưởng và khuynh hướng của thầy. Chắc chắn thầy sẽ thuần phục lời dạy của Phật".

Vào buổi chiều, Tôn giả dẫn đồ đệ đến chỗ Phật, và kể hết câu chuyện: - Bạch Thế Tôn, đây là đệ tử con, con đã dạy y như thế... Phật dạy: - Biết được tư tưởng và khuynh hướng là quyền năng riêng của Phật, là bậc Toàn Giác có trí quán chiếu thông suốt, khiến cho mười ngàn thế giới ngợi khen.

Đức Phật quán sát gia thế của thầy Sa-môn trẻ, biết rằng không những đời này thầy sanh trong nhà thợ bạc, mà đã năm trăm kiếp sanh trong nhà đó. Và trải qua thời gian lâu xa làm thợ kim hoàn, chuyên chạm trổ các hoa sen, hoa ca-ni-sắc bằng vàng ròng, nên thiên quán về đề tài nhòm gắm và tẻ nhạt, chắc chắn không thích hợp với thầy, chỉ có đề mục vui tươi mới thích hợp.

Phật bảo Tôn giả: - Này Xá-lợi-phất! Với Sa-môn mà ông chỉ định đề mục thiền quán vừa trải qua bốn tháng mệt nhọc vô ích, ông sẽ thấy y chúng A-la-hán ngay hôm nay, ông hãy đi nơi khác.

Sau khi đuổi Tôn giả đi, Phật dùng thần thông tạo ra một hoa sen bằng vàng to bằng bánh xe, cọng lá tươi tắn y như thật, đưa cho thầy Sa-môn bảo: - Nay Tỳ-kheo, hãy cầm lấy hoa sen này ra phía ngoài tinh xá, cắm nó trên đỉnh cát, và ngồi kiết già trước nó, ở giai đoạn sơ khởi, hãy lặp lại câu "Đỏ thắm! Đỏ thắm!"

Ngay khi nhận hoa sen từ bàn tay Thế Tôn, thầy Sa-môn trở nên bình an. Thầy làm theo lời Phật dạy, làm một đồng cát ngoài rào tinh xá, cắm hoa sen lên, ngồi kiết già trước mặt nó, và lẩm nhẩm "Đỏ thắm! Đỏ thắm!" Ngay khi ấy, các triển cái bị tiêu diệt, thầy bắt đầu nhập định, phát triển Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền.

Cả toàn thân thầy chìm sâu trong thiền định. Đức Phật dự biết thầy đạt được định, tự hỏi "Sa-môn này có thể tự mình phát triển Thánh quả đến tận cùng không?" Thấy rằng thầy không thể tự đạt, Ngài ra lệnh "Hoa sen hãy héo!" Lập tức đóa sen thiền quán của thầy ngã màu, nhợt úa như bị vò nát.

Thầy Tỳ-kheo xuất định, thấy thế, tự nghĩ: "Bằng cách gì mà bông sen này trở nên già úa? Nếu những vật như thế không bị lệ thuộc vào giới thông tục mà còn bị chế phục bởi tuổi già, không có gì nghi ngại chuyện chúng sanh đắm luyến thế gian đều sẽ bị chế phục tương tự. "Thế là, thầy thấu rõ lẽ vô thường. Đồng thời, thầy thấu luôn cả lý khổ và vô ngã. Ba pháp ấn hiện rõ rệt với thầy như lửa rực cháy, hay như sợi dây cột quanh cổ.

Lúc ấy có một lũ trẻ con chơi gần đấy, lội xuống hồ bẻ bông sen chất thành đồng trên bờ. Thầy Tỳ-kheo nhìn những đóa hoa dưới nước và hoa trên bờ. Những hoa dưới nước tươi xinh đẹp, còn hoa trên bờ héo úa, tàn rũ. Thầy lại tự nhủ: "Nếu tuổi già đã đánh bại những vật không bị lệ thuộc vào thế gian, có lý nào lại không đánh bại chúng sanh đắm luyến thế gian?"

Và thầy càng thấu rõ lý vô thường, khổ, vô ngã. Đức Thế Tôn thấy rằng các đề mục thiền định đã hoàn toàn chinh phục thầy. Ngài bèn hóa hiện đến trước mặt thầy. - Cái gì thế kia? Thầy Tỳ-kheo ngạc nhiên nhìn lên thấy dường như đức Phật đến đứng trước mặt. Thầy lật đật đứng lên, chấp tay cung kính. Đức Thế Tôn nói kệ: (285) Tự cắt dây ái dục, Như tay bẻ sen thu, Hãy tu đạo tịch tịnh, Niết-bàn, Thiện Thệ dạy. Nghe xong thầy chứng A-la-hán.

10. Chắc Chắn Sẽ Chết Mùa mưa ta ở đây... Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở tại Kỳ Viên, liên quan đến đại phú thương Mahàdhana.

Mahàdhana cùng đoàn xe năm trăm chiếc chất đầy vải mhuộm đỏ, từ thành Ba-lanại đem đi bán. Khi về Xá-vệ, ông dừng lại bên bờ sông và nhủ thầm: "Ngày mai ta sẽ qua sông". Ông dừng xe, ngủ lại bên bờ. Suốt đêm ấy, một trận bão

kéo đến và mưa như trút. Suốt bảy ngày nước sông dâng cao và dâng chúng lại nghỉ lễ bảy ngày. Mahàdhana không có dịp bán số vải của mình, ông tự nhủ: "Ta đã đi xa, nếu quay về sẽ tốn công, ta sẽ ở lại đây mùa mưa, mùa đông và mùa hè sang năm, để bán hết số vải".

Khi Thế Tôn đi khát thực, Ngài nhận ra dự tính của Mahàdhana và mỉm cười. Tôn giả A-nan hỏi lý do. Ngài bảo: - Này A-nan, ông có thấy đại phú gia Mahàdhana chẳng? - Bạch Thế Tôn, có ạ. - Ông ấy không biết mình sắp chết, và dự định ở lại đây suốt năm để bán hàng. - Bạch Thế Tôn, ông ấy sắp chết sao? - Này A-nan, trong bảy hôm nữa, ông ấy sẽ bị cá nuốt.

Ngài nói kệ: Hãy hăng say làm việc Làm những gì nên làm ngày hôm nay. Ai biết thân chết sẽ viếng ngày mai. Chẳng phải chúng ta vẫn hằng vật lộn Mỗi ngày cùng thân chết? Đây là lời hiền nhân ca ngợi: Hạnh phúc thay, kẻ sống nhiệt tình Ngày và đêm, không mệt mỏi Dù chỉ một đêm y được sống. - Bạch Thế Tôn, con sẽ nói với ông ấy. - Được rồi, cứ đi. Tôn giả đi đến chỗ Mahàdhana khát thực, ông ta cung kính cúng dường Tôn giả.

Tôn giả hỏi: - Ông dự định ở lại đây bao lâu? - Thưa Tôn giả, tôi đã đến từ xa xôi, nếu trở về chắc sẽ trễ nãi. Tôi sẽ ở lại suốt năm để bán hàng rồi mới tiếp tục đi. - Này cư sĩ, người ta dù cái chết gần kề cũng khó biết được. Nên cẩn thận điều này. - Sao, con sắp chết ư? - Phải đấy cư sĩ, chỉ trong bảy ngày nữa thôi.

Mahàdhana rất xúc động khi nghe Tôn giả bảo như thế, và ông mời Phật cùng chư Tăng đến cúng dường trong bảy ngày, vào ngày cuối, ông xin Phật chúc phước cho mình. Phật dạy: - Này cư sĩ, người khôn ngoan không bao giờ nên nghĩ rằng: "Ta sẽ ở lại đây suốt mùa mưa, qua đông đến hạ, ta sẽ làm việc này, việc nọ...". Tốt hơn, người ấy cần quán tưởng về cái chết của mình.

Ngài nói kệ: (286) Mùa mưa ta ở đây, Đông, hạ cũng ở đây, Người ngu tâm tưởng vậy, Không tự giác hiểm nguy. Nghe xong, Mahàdhana chứng quả Dự-lưu, chúng hội cũng được lợi ích. Ông tiến chân các chư tăng một quãng đường rồi quay lại. Ông cảm thấy nhức đầu và đi nằm. Chẳng bao lâu ông chết, và tái sinh lên trời Đâu-suất.

11. Người Mẹ Mất Con Và Những Hạt Cải Người tâm ý đắm say... Câu chuyện xảy ra khi đức Phật ở tại Kỳ Viên, liên hệ đến ngài Kisà Gotami. Câu chuyện của Tỳ-kheo-ni Kisà Gotami, như đã kể ở Pháp Cú 114, phẩm Ngàn.

Khi ấy, đức Phật hỏi: - Này Kisà Gotami, có tìm thấy hạt cải trắng? - Thưa, con không tìm thấy, trong làng người chết còn nhiều hơn người sống. - Không phải chỉ có người bị mất con. Đó là luật chung cho mọi sinh vật. Thân chết như một

dòng nước lũ dữ, cuốn phăng, giạt đi và ném mọi loài vào biển hoại diệt, trong khi chúng sống chưa thỏa thích.

Ngài nói kệ: (287) Người tâm ý đắm say, Con cái và súc vật, Tử thần bắt người ấy, Như lút trôi làng ngủ. Nghe xong bà chứng quả Dự-lưu, hội chúng cũng được lợi.

12. Người Đàn Bà Mất Hết Thân Quyến Không có con che chở... Câu chuyện xảy ra khi đức Thế Tôn ở tại Kỳ Viên, liên quan đến bà Patàcàrà. Câu chuyện của Tỳ-kheo ni Patàcàrà như đã kể ở phẩm Ngàn, Pháp Cú 113.

Ngày nọ, đức Thế Tôn biết bà đã rơi vào cơn sầu khổ, bèn bảo: - Này Patàcàrà, người nào khi rời bỏ thế gian, không có con cái hay cha mẹ, họ hàng có thể bảo trợ, che chở hay cho ẩn trú. Cho nên, dù những người ấy đang sống đó, cũng như không có. Người khôn ngoan nên có đạo đức thanh tịnh để dẹp sạch đường đến Niết-bàn.

Ngài nói kệ: (288) Một khi tử thần đến, Không có con,che chở, Không cha, không bà con, Không thân thích che chở. (289) Biết rõ ý nghĩa này, Bậc trí lo trì giới, Mau lẹ làm thanh tịnh, Con đường đến Niết-bàn. Nghe xong bà Patàcàrà chứng quả Dự-lưu, hội chúng có người chứng Dự-lưu, Nhị quả và Tam quả.

*

-Hết phẩm 20-

Nguồn: “Tích Truyện Pháp Cú” được Thiền viện Viên Chiếu dịch theo bản Anh ngữ “Buddhist Legends” của học giả Eugène Watson Burlingame.